ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2017/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về tổ chức lại "Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố" thành "Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 12624/TTr-LĐTBXH-VPB ngày 30 tháng 5 năm 2017; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 325/MTTQ-BTT ngày 19 tháng 4 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 7631/STP-VB ngày 16 tháng 9 năm 2016 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2848/TTr-SNV ngày 13 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại "Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố" (được thành lập theo Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố) thành "Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố", trên cơ sở:

1. Chuyển nguồn vốn hoạt động của Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố sang Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố.

2. Giao Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố trực tiếp quản lý nguồn vốn này và chịu trách nhiệm:

a) Ủy thác nguồn vốn của Quỹ sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố thực hiện cho vay giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi theo cơ chế cho vay của Quỹ Quốc gia về việc làm (từ ngày 01 tháng 9 năm 2015 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 4569/UBND-VX ngày 07 tháng 8 năm 2015 về giải quyết các kiến nghị của Hội đồng quản lý Quỹ 156).

b) Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định tại Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố cho thành viên của hộ có đất bị thu hồi và chấm dứt thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo này theo từng đối tượng, cụ thể:

- Đối với học sinh đang học các trường từ phổ thông cơ sở đến trung học cơ sở, sinh viên đang học các trường cao đẳng, đại học: chấm dứt thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đối với các hồ sơ mới bắt đầu đề nghị hỗ trợ kể từ năm học 2017 - 2018. Riêng học sinh, sinh viên đã được hỗ trợ miễn giảm học phí các năm 2015 - 2016, 2016 - 2017, tiếp tục hỗ trợ học phí cho những năm tiếp theo, đảm bảo đủ thời gian hỗ trợ liên tục không quá 03 năm;

- Đối với học viên tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, trung cấp chuyên nghiệp: chấm dứt thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đối với các hồ sơ mới bắt đầu đề nghị hỗ trợ kể từ năm học 2017 - 2018. Riêng học viên đã được hỗ trợ chính sách đào tạo nghề năm học 2016 - 2017, tiếp tục hỗ trợ cho năm học 2017 - 2018, đảm bảo thời gian hỗ trợ liên tục không quá 02 năm;

- Đối với học viên tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp: thực hiện hỗ trợ theo số tháng thực tế học đến hết năm 2017.

c) Sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố để bổ sung nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm thành phố và hỗ trợ cho vay vốn một số chương trình khác về an sinh xã hội của thành phố theo Quyết định giao chỉ tiêu hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2017 và thay thế Quyết định số 156/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Trưởng bộ phận Thường trực quản lý Quỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở - ngành, Đoàn thể thành phố;
- Các BQL dự án thuộc UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Sở Nội vụ (03b); Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Công an thành phố (PC64);
- Kho bạc Nhà nước chi nhánh thành phố;
- VPUB: Các PVP; Phòng VX, TH, ĐT;
- Trung tâm công báo;
- Lưu:VT, (VX-TC) An. 80.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ý nghĩa

Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố (gọi tắt là Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi) được thành lập để tạo khả năng thu hút nguồn tài chính của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, nhằm mục đích hỗ trợ tạo việc làm cho người dân có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố, góp phần ổn định cuộc sống cho họ ở nơi định cư mới.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố để hoạt động.

2. Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi có Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về theo dõi việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ đúng mục đích. Không được sử dụng Quỹ vào mục đích khác.

Điều 3. Phạm vi áp dụng và đối tượng hỗ trợ của Quỹ

1. Phạm vi áp dụng: Quỹ được áp dụng cho các dự án đang triển khai công tác bồi thường (bồi thường dỡ dang) và các dự án đầu tư mới, không phân biệt loại dự án hoặc chủ đầu tư dự án (nguồn vốn từ ngân sách, có nguồn gốc ngân sách hoặc nguồn vốn ngoài ngân sách).

2. Đối tượng hỗ trợ của Quỹ:

a) Là các hộ dân trong khu vực giải tỏa (bị thu hồi đất) để thực hiện quy hoạch, có nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp hợp pháp, hợp lệ, có hộ khẩu thành phố hoặc gốc thành phố, hoặc có đủ điều kiện nhập hộ khẩu thành phố theo quy định, cụ thể:

- Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi toàn bộ đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi. Trường hợp bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi thì tùy mức độ thiệt hại được xem xét giải quyết cụ thể.

- Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà phải di chuyển chỗ ở.

b) Đối tượng thuộc các chương trình an sinh xã hội khác do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 4. Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi

Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi, bao gồm:

1. Ngân sách thành phố cấp một phần kinh phí ban đầu để thành lập Quỹ.

2. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, kể cả của các tổ chức phi chính phủ.

3. Trong trường hợp Quỹ không đủ đáp ứng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, Quỹ có thể huy động từ các nguồn tín dụng khác để cho vay và được ngân sách thành phố cấp bù lãi suất.

Điều 5. Nội dung sử dụng Quỹ

Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi được Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố để sử dụng:

1. Cho các hộ dân thuộc đối tượng hỗ trợ của Quỹ vay vốn để tổ chức sản xuất làm ăn, tạo việc làm ổn định cuộc sống.

2. Vốn nhàn rỗi của Quỹ được dùng để bổ sung vốn cho nguồn ngân sách thành phố cho vay giải quyết việc làm và hỗ trợ cho vay vốn một số chương trình an sinh xã hội khác của thành phố theo quyết định giao chỉ tiêu hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương II
CHO VAY VỐN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Điều 6. Đối tượng vay vốn của Quỹ được quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

Điều 7. Điều kiện được vay vốn

Đối tượng vay vốn phải có sức lao động, có nhu cầu vay vốn sản xuất làm ăn và có dự án sử dụng vốn vay khả thi được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xác nhận và được Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện thẩm định đề nghị cho vay.

Điều 8. Quy trình, thủ tục vay vốn

Quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị vay vốn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm. Riêng giấy đề nghị vay vốn phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi hộ bị thu hồi đất về địa chỉ thu hồi đất, tên dự án thu hồi đất và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cư trú hợp pháp tại địa phương. Mẫu giấy đề nghị vay vốn được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 9. Mức vốn, thời hạn và lãi suất vay

1. Mức vốn vay

a) Mỗi lao động được vay vốn không quá 10 triệu đồng; mỗi hộ không quá 30 triệu đồng.

b) Riêng trường hợp đối tượng vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được vay không quá 50 triệu đồng/hộ.

2. Thời hạn vay vốn: phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của đối tượng vay vốn, cụ thể:

a) Các dự án vay ngắn hạn (dịch vụ, buôn bán): thời hạn tối đa không quá 12 tháng.

b) Các dự án vay trung hạn (chăn nuôi, trồng trọt): thời hạn vay vốn tối đa không quá 24 tháng.

c) Các trường hợp vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: thời hạn cho vay tối đa 36 tháng.

3. Lãi suất cho vay là 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,65%/tháng (bằng 130% lãi suất cho vay). Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố cho từng thời kỳ.

Điều 10. Thu hồi vốn và xử lý rủi ro

1. Thu hồi vốn: thực hiện thu hồi vốn vay đúng thời hạn và kỳ hạn trả nợ đã ghi trong hợp đồng tín dụng với ngân hàng.

2. Nợ quá hạn và xử lý nợ quá hạn: thực hiện theo cơ chế của Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Xử lý rủi ro: thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố. Các khoản nợ được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt xóa nợ, cho phép giảm nguồn vốn để xử lý những khoản nợ rủi ro theo quy định.

Điều 11. Về quản lý và sử dụng lãi cho vay

1. Đảm bảo thu đúng, thu đủ lãi cho vay theo mức lãi suất và thời hạn vay.

2. Đối với các khoản dư nợ của Quỹ được giải ngân trước khi thực hiện theo cơ chế cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố tiếp tục chịu trách nhiệm theo dõi quản lý dư nợ và có kế hoạch thu hồi vốn theo từng năm, đảm bảo từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 thực hiện thống nhất quản lý theo cơ chế cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm. Chi phí nghiệp vụ quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố cho hoạt động này là 3% trên số dư nợ trong năm sau khi trừ khoản nợ không thu hồi được do các hộ vay có điều kiện nhưng cố tình không trả nợ khi đến hạn tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Nguồn chi được trích từ nguồn Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi (giảm nguồn Quỹ). Tiền lãi thu được từ các khoản dư nợ này dùng để chi cho hoạt động của Bộ phận thường trực quản lý Quỹ và chi bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp quản lý điều hành Quỹ từ thành phố đến phường, xã, thị trấn.

3. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2015, khi thực hiện ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố để cho vay theo cơ chế cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố nhận phí ủy thác theo văn bản quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về mức phí quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố khi nhận vốn ủy thác Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi theo mức quy định của Thủ tướng Chính phủ, nguồn trả phí ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố từ nguồn tiền lãi cho vay thu được của Quỹ (lãi suất 0,5%/tháng). Phần tiền lãi thu được còn lại (sau khi trừ phí ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố) dùng để chi cho hoạt động của Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ và chi bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp quản lý điều hành Quỹ từ thành phố đến phường, xã, thị trấn.

Chương III
CHẾ ĐỘ SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Điều 12. Đối với hoạt động hỗ trợ đào tạo

1. Mở sổ sách kế toán theo dõi và quản lý kinh phí chi hỗ trợ đào tạo của Quỹ đến hết thời gian hỗ trợ theo đúng quy định về chế độ quản lý tài chính hiện hành.

2. Ghi chép các khoản kinh phí cấp phát rõ ràng, đầy đủ, bảo đảm cập nhật kịp thời các hoạt động phát sinh và tổ chức việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo đúng chế độ quy định.

3. Ngành giáo dục - đào tạo và cơ sở dạy nghề nhận kinh phí hỗ trợ từ Quỹ có trách nhiệm lưu giữ chứng từ, tài liệu có liên quan đến việc sử dụng kinh phí, quyết toán theo quy định hiện hành; phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Quỹ và của các cơ quan có liên quan.

4. Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán thu chi đối với hoạt động hỗ trợ đào tạo của Quỹ hàng năm cho cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 13. Đối với hoạt động cho vay giải quyết việc làm

1. Quỹ được ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố thực hiện cho vay, thu hồi nợ - lãi, được vận dụng theo cơ chế cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Tổng hợp các trường hợp bị rủi ro để báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý.

3. Tổng hợp báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng và hàng năm về tình hình thực hiện cho vay vốn.

Điều 14. Phụ trách kế toán Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm; có nhiệm vụ giúp Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ quản lý toàn bộ chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ:

1. Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập và kiện toàn nhân sự (khi có thay đổi thành viên) để đảm bảo quản lý, hoạt động theo quy định. Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ gồm:

a) Trưởng Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ: do Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố kiêm nhiệm;

b) Thành viên Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ: là đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố.

2. Giúp việc cho Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ để quản lý, điều hành công việc hàng ngày của Quỹ gồm một số cán bộ chuyên trách của Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, cán bộ kiêm nhiệm của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố do Trưởng Bộ phận Thường thực quản lý Quỹ quyết định thành lập và kiện toàn nhân sự (khi có thay đổi thành viên) để đảm bảo quản lý, hoạt động theo quy định.

3. Trưởng Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ và nhiệm vụ của thành viên tham gia Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ.

Điều 16. Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố chịu trách nhiệm

1. Mở tài khoản của Quỹ tại Kho bạc Nhà nước thành phố và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố để tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí của Quỹ.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành liên quan hướng dẫn thực hiện cơ chế cho vay giải quyết việc làm của Quỹ.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính lập kế hoạch giải quyết việc làm và nguồn vốn cấp mới của Quỹ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả cho vay giải quyết việc làm cho đối tượng hỗ trợ từ hoạt động Quỹ.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện kiểm tra, tổng hợp các trường hợp vay vốn bị rủi ro để báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét xử lý.

6. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố xem xét việc thu hồi vốn và sử dụng nguồn vốn.

Điều 17. Sở Tài chính chịu trách nhiệm

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch cấp kinh phí cho Quỹ từ nguồn ngân sách của thành phố.

2. Cấp một phần vốn ban đầu, cấp bù lãi suất huy động (nếu có) cho Quỹ theo đúng nội dung và kế hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng nguồn Quỹ của các đơn vị; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí quản lý Quỹ theo quy định.

4. Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thẩm định các trường hợp vay vốn bị rủi ro để báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét xử lý.

Điều 18. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm

1. Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, Sở Tài chính phân bổ chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn cho Quỹ, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả cho vay giải quyết việc làm cho đối tượng hỗ trợ từ hoạt động Quỹ.

Điều 19. Kho bạc Nhà nước thành phố chịu trách nhiệm

1. Lập thủ tục tiếp nhận các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, kể cả của các tổ chức phi chính phủ và kinh phí cấp từ ngân sách của thành phố đưa vào tài khoản Quỹ để quản lý và sử dụng.

2. Chuyển kinh phí hỗ trợ đào tạo cho ngành giáo dục - đào tạo và các cơ sở dạy nghề đến hết thời gian hỗ trợ theo đúng quy định và chuyển nguồn vốn thực hiện cho vay cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố khi có quyết định phê duyệt của Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố.

Điều 20. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố chịu trách nhiệm

1. Nhận ủy thác vốn của Quỹ giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất để thực hiệc các thủ tục cho vay, giải ngân, thu hồi nợ, lãi theo quyết định phê duyệt cho vay của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Chỉ đạo các Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thẩm định dự án vay vốn giải quyết việc làm để trình Ủy ban nhân dân quận, huyện xét duyệt; tổ chức giải ngân cho hộ vay khi có quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân quận, huyện và thu hồi nợ, lãi theo đúng quy định.

3. Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các trường hợp bị rủi ro để báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Tổng hợp báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng và hàng năm về Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố.

Điều 21. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm

1. Xác định Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi có thẩm quyền thực hiện xác nhận cho người dân có đất bị thu hồi trong trường hợp nhập, tách, thay đổi tên các phường, xã, thị trấn sau khi thực hiện dự án thu hồi đất.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập danh sách đối tượng thuộc diện được thụ hưởng của Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi; xây dựng dự án vay vốn giải quyết việc làm khả thi, sử dụng vốn có hiệu quả và phê duyệt danh sách đối tượng được thụ hưởng.

3. Chỉ đạo Thường trực Ban Giảm nghèo bền vững, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả hỗ trợ từ nguồn Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi.

4. Chỉ đạo Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện tham mưu xây dựng, thẩm định dự án vay vốn, báo cáo kết quả cho vay giải quyết việc làm cho Thường trực Ban Giảm nghèo bền vững quận, huyện theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện.

5. Chịu trách nhiệm phê duyệt các dự án vay vốn, báo cáo tình hình thực hiện và kết quả hỗ trợ từ nguồn Quỹ cho Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 22. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm

1. Lập danh sách đối tượng được thụ hưởng của Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi, xác nhận đúng đối tượng thụ hưởng, tạo thuận lợi về thủ tục hành chính cho người dân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ từ Quỹ.

2. Hướng dẫn hộ dân xây dựng dự án vay vốn giải quyết việc làm khả thi, sử dụng vốn có hiệu quả và phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng vay vốn từ Quỹ.

3. Phối hợp với Thường trực Ban Giảm nghèo bền vững, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả hỗ trợ từ nguồn Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi.

Điều 23. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, Trưởng Bộ phận Thường trực quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh nội dung quy định cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM

(Cho vay người lao động thông qua hộ gia đình)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội .....

Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Dân tộc: ..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: .....

Là chủ hộ/người đại diện cho bộ gia đình cư trú tại: .....

.....

Tôi đề nghị vay vốn từ Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi cho Ông/Bà ..... là thành viên của hộ gia đình.

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Dân tộc:..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Quan hệ với chủ hộ/người đại diện hộ gia đình: .....

Thuộc đối tượng hộ có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố

Để thực hiện dự án: .....

.....

Nơi thực hiện dự án: .....

.....

Số người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: .....người, trong đó:

- Lao động nữ (nếu có): .....người
- Lao động là người khuyết tật (nếu có): .....người
- Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có): .....người

Vốn thực hiện dự án: .....đồng, trong đó:

Vốn tự có: .....đồng

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: .....đồng

(Bằng chữ: .....)

để dùng vào việc: ....., cụ thể như sau:

STT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN (đồng)

Thời hạn vay: ..... tháng Trả gốc: ..... Trả lãi:.....

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm ...
Người đề nghị vay vốn
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN .....

Các Ông/bà:.....

.....

.....

.....

Thuộc hộ gia đình đang cư trú hợp pháp tại địa phương./.

....., ngày ... tháng ... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VỀ ĐỐI TƯỢNG CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI

Các Ông/bà:.....

.....

là thành viên hộ gia đình có đất bị thu hồi tại địa chỉ:...

.....

.....

thuộc dự án đầu tư .....

.....

....., ngày ... tháng ... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

(Cho vay người lao động thông qua hộ gia đình)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội .....

Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Dân tộc: ..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: .....

Là chủ hộ/người đại diện cho bộ gia đình cư trú tại: .....

.....

Tôi đề nghị vay vốn từ Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi cho Ông/Bà ..... là thành viên của hộ gia đình.

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Dân tộc:..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Quan hệ với chủ hộ/người đại diện hộ gia đình: .....

Thuộc đối tượng hộ có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố

Để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số: .....tại quốc gia/vùng lãnh thổ..... ký ngày..... với (doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài), địa chỉ.....

.....trong thời hạn ..... tháng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: .....đồng

(Bằng chữ: .....)

Thời hạn vay: ..... tháng Trả gốc: ..... Trả lãi:.....

Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có)

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ ƯỚC TÍNH (đồng)	GIẤY TỜ VỀ TÀI SẢN

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày ... tháng ... năm ...
Người đề nghị vay vốn
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN .....

Các ông/bà:.....

.....

.....

.....

Thuộc hộ gia đình đang cư trú hợp pháp tại địa phương./.

....., ngày ... tháng ... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VỀ ĐỐI TƯỢNG CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI

Các Ông/bà:.....

.....

là thành viên hộ gia đình có đất bị thu hồi tại địa chỉ:...

.....

.....

thuộc dự án đầu tư .....

.....

....., ngày ... tháng ... năm ...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)